TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Bự Em), sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05-7-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 06/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 02-3-2020, chưa được xóa); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-11-2020 cho đến nay; "Có mặt".

- **Bị hại**: Anh Phan Tấn D, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C,

tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Trương Thị V, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và anh Phan Tấn D, sinh năm 1994, trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh là chỗ quen biết. Vào khoảng 13 giờ ngày 11-9-2020, anh Phan Tấn D đến nhà Nguyễn Thanh P tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh chơi. Khi anh D đang nói chuyện với anh ruột của P, P nhìn thấy xe mô tô Wave RSX biển số 70D1-080.00 của anh D đang dựng trước sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. P nói dối anh D mượn xe để đi mua mì gói và thuốc lá, anh D đồng ý. Sau khi được anh D giao xe, P điều khiển xe đến nhà chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1972, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để cầm cố xe. Do không đủ tiền nhận cầm cố nên chị N điện thoại cho người tên B (không rõ họ, tên, địa chỉ) để hỏi cho P cầm cố xe. P cầm cố xe cho B được 2.500.000 đồng và sử dụng đánh bạc thua hết.

Ngày 12-9-2020, P vay tiền của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1982, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh chuộc lại xe. Do phát hiện trong cốp xe có giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân của anh D nên P tiếp tục mang xe và các giấy tờ đi cầm cố. P cùng người thanh niên tên T (không rõ họ, tên, địa chỉ) đến tiệm cầm đồ của bà Trương Thị V, sinh năm 1973, trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để cầm cố xe được 6.000.000 đồng, tiền cầm cố xe có được P sử dụng trả nợ, đánh bạc và tiêu xài hết.

Do không tìm được P để lấy lại xe nên ngày 12-9-2020, anh D đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 05-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết luận giá của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển số 70D1-080.00, số máy JC43E 6402811, số khung JC432XBY 451179, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 11-9-2020 là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe

mang tên Phan Tấn D, 01 xe mô tô Wave RSX biển số 70D1-080.00 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe: đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Tấn D theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13-11-2020 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Tấn D đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm đối với Nguyễn Thanh P. Bà Trương Thị V yêu cầu Nguyễn Thanh P bồi thường số tiền 6.000.000 đồng đã cầm cố xe, hiện P chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCT ngày 29-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bà V 6.000.000 đồng.

Đối với chị Lê Thị Ngọc N, bà Trương Thị V, chị Nguyễn Thị K: không biết xe mô tô do P phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên B, T: chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục làm rõ.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo P: Chưa xác định được địa điểm, người tham gia đánh bạc nên tách ra điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, xác định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được những gì mình đã làm là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài

ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 11-9-2020, khi nhìn thấy xe mô tô Wave RSX biển số 70D1-080.00 của anh Phan Tấn D đang dựng trước sân nhà mình khi anh D đến chơi, bị cáo P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên nói dối anh D mượn xe để đi mua mì gói và thuốc lá. Sau khi được anh D đồng ý và giao xe, bị cáo mang xe đi cầm cố cho B được 2.500.000 đồng. Đến ngày 12-9-2020, bị cáo chuộc lại xe và tiếp tục mang xe và các giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân của anh D có trong cốp xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ của bà Trương Thị V được 6.000.000 đồng. Tiền cầm cố xe có được, bị cáo khai sử dụng đánh bạc và tiêu xài hết.

Như vậy, bị cáo P đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách "nói dối mượn xe đi mua mì gói và thuốc lá" để anh D tin tưởng giao xe mô tô Wave RSX biển số 70D1-080.00 (trị giá 7.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 05-11-2020) cho bị cáo và chiếm đoạt xe để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, nội dung Cáo trạng số 03/CT-VKSCT ngày 29-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Vì thế, cần xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được giá trị phòng ngừa chung cho cộng đồng, xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Trước khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị xét xử trong vụ án này, vào ngày 13-7-2020, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử tại Bản án số 06/2021/HS-ST ngày 27-01-2021. Do đó, căn cứ giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 "*…Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu",* Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" cho bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có nhân thân tốt, từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo có lối sống không lành mạnh, ham mê cờ bạc, không nghề nghiệp, đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì thế, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục, nhận thức đúng đắn về mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bản thân và biết sửa chữa sai lầm, trở thành công dân sống lành mạnh, có ích cho xã hội.

[7] Đối với chị Lê Thị Ngọc N, bà Trương Thị V, chị Nguyễn Thị K: không biết xe mô tô do bị cáo P phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Đối với người tên B, T: chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục làm rõ. Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo P: chưa xác định được địa điểm, người tham gia đánh bạc nên tách ra điều tra xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Tấn D đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường 6.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Trương Thị V nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Tấn D, 01 xe mô tô Wave RSX biển số 70D1-080.00 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe: là tài sản thuộc sở hữu của anh Phan Tấn D bị chiếm đoạt đã được xử lý trả lại cho anh Phan Tấn D là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P (Bự em) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P (Bự em) **09 (chín) tháng** tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-11-2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Phan Tấn D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Thanh P (Bự em).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh P (Bự em) đồng ý bồi thường cho bà Trương Thị V số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh P (Bự em) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Thanh P (Bự em), bà Trương Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại Phan Tấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- PV 06;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**